ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NĂM HỌC 2021 - 2022

GDTX-86A: Dành cho sinh viên hệ LT,VB2,VLVH- Khoa GDTH

Ngày thi	Buổi thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SLPT	Phòng thi	SLSV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
01/04/2022	Sáng	141115	BDHS có năng khiếu môn toán ở TH	3	VĐ	2	A5.A.101(25), A5.A.102(25)	50	K.GDTH:04	Khoa GDTH	218900C1
01/04/2022	Sáng	243001	Sinh lý trẻ em và GDSK	2	Viết	1	A5.B.102(1)	1	K.GDTH:04 K.GDMN:04		218900CA1
01/04/2022	Sáng	143030	PPDH Thể dục ở tiểu học	2	Viết	1	A5.B.102(1)	1			207900CC2
01/04/2022	Sáng ca 1	142020	Ngữ pháp chức năng	2	Viết	4	A5.B.105(24), A5.B.102(25), A5.A.105(28), A5.A.104(29)	106			217900B2, 217900B1
01/04/2022	Sáng ca 2	143011	Toán cao cấp	3	Viết	3	A5.A.104(21), A5.A.105(21), A5.B.102(24)	66			217900B2, 217900B1
01/04/2022	Chiều	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(19)	19	K.GDTC:02		217900B2
01/04/2022	Chiều	141025	PPDH Toán tiểu học 1	3	VĐ	2	A4.A.103(31), A4.A.104(31)	62	K.GDTH:04		217900B1
01/04/2022	Chiều ca 1	141063	Lý thuyết đồng dư	2	Viết	2	A4.B.105(25), A4.B.102(25)	50	K.GDTH:02 K.GDTC:02		218900C1
01/04/2022	Chiều ca 2	142020	Ngữ pháp chức năng	2	Viết	2	A4.B.102(25), A4.B.105(25)	50			218900C1
02/04/2022	Sáng	143026	PPDH Âm nhạc ở tiểu học	3	VĐ	2	A4.B.201(22), A4.B.202(21)	43	K.GDTH:04		218900C1
02/04/2022	Sáng	142061	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt	3	VĐ	2	A4.A.103(30), A4.A.101(31)	61	K.GDTH:04		217900B1
02/04/2022	Sáng	141014	PPDH toán tiểu học 3	3	VĐ	2	A4.B.101(28), A4.B.102(28)	56	K.GDTH:04		217900B2
02/04/2022	Chiều	142042	Tiếng Việt 1	2	Viết	1	A4.B.201(8)	8	K.GDTH:02 K.GDMN:02		218900CA1
02/04/2022	Chiều ca 1	142046	Tiếng việt 2	3	Viết	2	A4.B.201(25), A4.B.202(25)	50			218900C1
02/04/2022	Chiều ca 2	142044	Văn học 3	2	Viết	2	A4.B.202(25), A4.B.201(26)	51			218900C1

Ngày thi	Buổi thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SLPT	Phòng thi	SLSV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
02/04/2022	Chiều	141025	PPDH Toán tiểu học 1	3	VĐ	1	A4.B.101(25)	25	K.GDTH:02	Khoa GDTH	217900B2
02/04/2022	Chiều	141056	PPDH toán tiểu học 2	2	VĐ	1	A4.B.102(28)	28	K.GDTH:02		217900B2
02/04/2022	Chiều	142030	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt	2	VĐ	2	A4.A.103(29), A4.A.101(29)	58	K.GDTH:04		217900B1
03/04/2022	Sáng	142061	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt	3	VĐ	2	A4.A.205(28), A4.A.103(28)	56	K.GDTH:04		217900B2
03/04/2022	Sáng	141130	Rèn kỹ năng giải toán tiểu học	3	VĐ	2	A4.B.102(25), A4.B.101(25)	50	K.GDTH:04		218900C1
03/04/2022	Sáng ca 1	143001	Thủ công - KT và PPDH TCKT ở TH	2	TH	2	A4.B.201(29), A4.B.202(29)	58	K.GDTH:02 K.GDMN:02		217900B1
03/04/2022	Sáng ca 2	141056	PPDH toán tiểu học 2	2	VĐ	2	A4.B.202(31), A4.B.201(32)	63	K.GDTH:04		217900B1
03/04/2022	Chiều ca 1	181170	TH CT.Đội và TCHĐ ngoài giờ lên lớp	2	TH	1	1.SB1(27)	27	K.TLGD:02		217900B1
03/04/2022	Chiều ca 2	181170	TH CT.Đội và TCHĐ ngoài giờ lên lớp	2	TH	1	1.SB1(26)	26			217900B1
03/04/2022	Chiều	142030	Rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt	2	VĐ	1	A4.A.103(28)	28	K.GDTH:02		217900B2
03/04/2022	Chiều	142100	Tiếng việt 3	2	Viết	2	A4.B.101(25), A4.B.102(24)	49	K.GDTH:02 K.TLGD:02		218900C1

Ghi chú:

- Thời gian thi : Sáng từ 7h30'; Chiều từ 13h30';
- CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng ĐBCL&KT
- Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng ĐBCL&KT (qua đ/c Lê Thị Hà - E-mail: **lethihakd@hdu.edu.vn**) chậm nhất trước 3 ngày thi

Nơi nhận:

- Các khoa Đào tạo;
- Phòng: Thanh tra Giáo dục, TTGDTX, QTVT-TB;
- Lưu: P.ĐBCL&KT(Lịch thi: GDTX_I,II_21-22/TRANG).

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 03 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam